TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 201/2019/QĐST – HNGĐ	*Chiêm Hoá, ngày 18 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 281/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Đức K, sinh năm 1979
Địa chỉ: X 2, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Chị Quan Thị T, sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn Tụ, xã P, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – chi nhánh huyện Chiêm Hóa; địa chỉ: Tổ V, thị trấn V1, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc V2 – chức vụ: Phó giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Tuấn D, sinh 1992 – chức vụ: Cán bộ tín dụng.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 37, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa***: Anh Vũ Đức K và chị Quan Thị T.

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau*:**

- Về con chung: Anh Vũ Đức K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Quan Vân A, sinh ngày 20/10/2016 (hiện con đang sống cùng anh K). Chị Quan

Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Quan Thị T có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng có mã khách hàng 8104LAV201705542 của Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Chiêm Hóa, trong đó: 01 hợp đồng tín dụng số tiền vay nợ gốc 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng), thời hạn trả nợ vào ngày 23/11/2022 và 01 hợp đồng tín dụng số tiền vay nợ gốc 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), thời hạn trả nợ 27/11/2019.

* **Về án phí**: Anh Vũ Đức K nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Vũ Đức K đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai số 0001895 ngày 22/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, được khấu trừ 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* thành tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn *(anh K đã nộp đủ tiền án phí).*

Trả cho anh Vũ Đức K số tiền 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) do nộp tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân Mỹ (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc